TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày 16-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Bùi Thị Minh Thảo**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Ánh Sáng**
Ông **Nguyễn Văn Ba**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lý Kim Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***:** Bà **Huỳnh Đức Xuân Thương** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2020/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Ngọc Tuấn T; sinh năm 1989 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Hoàng N và bà Nguyễn Thị H; Có vợ tên Trần Thị Mỹ L và 02 con; Tiền án, tiền sự : Không; Bị cáo tại ngoại tại Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1963 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1983 (Có mặt).
2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 416 Võ Văn Tần, Phường A, Quận B, thành phố H

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH một thành viên TM - DV vận tải D

Địa chỉ: Số 186, đường 769, ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự: Bà Vũ Thiên N, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 1, khu V, thị trấn L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:* Ông Trần Nguyên D, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 1, khu V, thị trấn L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

- Người làm chứng: Nguyễn Hữu C, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 3, ấp S, xã C, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Ngọc Tuấn T có giấy phép lái xe ô tô hạng FC theo quy định. Tú là tài xế lái xe của công ty TNHH MTV TM - DV vận tải D. Lúc 11 giờ 10 phút ngày 31/10/2019, T điều khiển xe ô tô biển 60C-332.AA của công ty đi giao hàng tại Ấp 8, xã A. Khi đến tiệm tạp hóa Vân A thuộc Khu 4, Ấp 8, xã A thì T đỗ xe trên đường Khu 4 hướng P đi khu công nghiệp L để giao hàng. Sau khi giao hàng xong, T điều khiển xe cho lùi thì va chạm với xe đạp do bà Nguyễn Thị Kim L điều khiển đang dừng phía sau xe, bên lề phải hướng lưu thông khu công nghiệp L đi P. Hậu quả bà L tử vong tại hiện trường.

Vật chứng vụ án: 01 xe ô tô biển số 60C-332.AA kèm giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1039365, 01 xe đạp (đã qua sử dụng) cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Riêng 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Ngọc Tuấn T chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận số 376 ngày 07/11/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị Kim L do đa chấn thương.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSLT ngày 16 tháng 3 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Hoàng Ngọc Tuấn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt: Bị cáo Hoàng Ngọc Tuấn T từ 18 tháng đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 40 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã bồi thường cho gia đình bà L số tiền 80.000.000 đồng, đại diện gia đình bà L đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp 01 xe ô tô biển số 60C-332.AA kèm giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1039365, 01 xe đạp (đã qua sử dụng); Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân số 2718016AA mang tên Hoàng Ngọc Tuấn T.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hoàng Ngọc Tuấn T: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ nên kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có thời gian lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Ngọc Tuấn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện Hoàng Ngọc Tuấn T có giấy phép lái xe ô tô hạng FC theo quy định. Lúc 11 giờ 10 phút ngày 31/10/2019, tại đường Khu 4, Ấp 8, xã A, huyện Long Thành, T điều khiển lùi xe ô tô biển số 60C-332.AA không chú ý quan sát phía sau dẫn đến va chạm với xe đạp do bà Nguyễn Thị Kim L điều khiển đang dừng phía sau. Hậu quả bà L tử vong tại hiện trường.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hoàng Ngọc Tuấn T đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo nhận thức được rõ các quy định của pháp luật về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nhưng chỉ vì sự thiếu quan sát nên dẫn đến tai nạn làm bà Long tử vong. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo và chủ xe đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo chưa tiền án tiền sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình; gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được Ủy ban nhân xã T, huyện C xác nhận. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội do lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng, đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên xét không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao về cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bà L số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô biển số 60C-332.AA kèm giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1039365, 01 xe đạp (đã qua sử dụng), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

- Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC có số hiệu 790190046572 do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/3/2019, có giá trị đến ngày 05/3/2024 và 01 giấy chứng minh nhân dân số 2718016AA mang tên Hoàng Ngọc Tuấn T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T là phù hợp.

[7] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Tuyên bố bị cáo **Hoàng Ngọc Tuấn T** phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

3. Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Ngọc Tuấn T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **03 (ba) năm 04 (bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Giao bị cáo **Hoàng Ngọc Tuấn T** cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC có số hiệu 790190046572 do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/3/2019, có giá trị đến ngày 05/3/2024 và 01 giấy chứng minh nhân dân số 2718016AA do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07/4/2016 cho bị cáo **Hoàng Ngọc Tuấn T**.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Ngọc Tuấn T phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Ngọc Tuấn T, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Hoàng H; bị đơn dân sự Công ty TNHH MTV TM DV D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có

quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Nguyên D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Long Thành;
- VKSND H.Long Thành;
- Chi cục THADS H.Long Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Minh Thảo